

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 02-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Lệ Hồng

2. Ông Võ Nhân Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc L (tên gọi khác: Xì L), sinh năm: 1998 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc D, sinh năm 1978 và bà Phan Thị Ngọc T, sinh năm: 1980; không có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 22/10/2019 bị Công an xã L, thành phố Trà Vinh ra Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã nộp phạt xong); bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/3/2020 và chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mỏ Cày Nam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn H, sinh năm: 1994 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp V1, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm: 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1970; bị cáo có 02 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh về “Tội trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ

ngày 05/3/2020 và chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mỏ Cày Nam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Đoàn Ngọc M, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Quốc D, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Trương Hoàng Bảo, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: ấp PB, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 23 giờ ngày 02/3/2020, Trần Quốc L, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh rủ Huỳnh Văn H, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp V1, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh sang địa bàn huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tìm tài sản để lấy trộm thì được Huỳnh Văn H đồng ý. Bị cáo Trần Quốc L sử dụng xe mô tô biển số 84C1-023.31 của ông Trần Quốc D là cha ruột của bị cáo để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo Trần Quốc L đưa xe cho bị cáo Huỳnh Văn H điều khiển.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/03/2020, bị cáo Hiếu và Liêm đi đến ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe mô tô biển số 71B4-185.85 của ông Đoàn Ngọc M đang đậu cập lộ Quốc lộ 57, trên xe vẫn còn gắn chìa khóa, không người trông coi nên cả hai dừng xe lại, thống nhất bị cáo Liêm đứng bên ngoài canh gác và tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 84C1-023.31, còn bị cáo Hiếu lên đến trộm xe mô tô biển số 71B4-185.85 rồi tẩu thoát về tỉnh Trà Vinh, bị cáo Liêm chạy phía sau. Về đến nhà bị cáo Liêm, bị cáo Hiếu điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở bị cáo Liêm đi đến thành phố Vĩnh Long tìm nơi tiêu thụ thì bị cơ quan công an phát hiện và mời làm việc.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển số 71B4-185.85, nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu sơn đỏ - đen - bạc, số khung 3714KY048279, số máy KC34E1092582.

- 01 xe mô tô biển số 84C1-023.31, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn đỏ - đen, số khung P110AY159056, số máy 5P11159037.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 04/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xác định xe mô tô biển số 71B4-185.85 có giá trị 48.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Liêm và Hiếu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tang vật thu giữ. Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Đoàn Ngọc M 01 xe mô tô biển số 71B4-185.85, ông Đoàn Ngọc M không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trả cho ông Trần Quốc D 01 xe mô tô biển số 84C1-023.31.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSMCN ngày 21 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với các bị cáo Trần Quốc L và Huỳnh Văn H về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Quốc L và Huỳnh Văn H giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; bị hại Đoàn Ngọc M giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quốc D và người làm chứng là ông Trương Hoàng Bảo vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc L và bị cáo Huỳnh Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Quốc L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận bị hại ông Đoàn Ngọc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc D đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam trả cho ông Đoàn Ngọc M 01 xe mô tô biển số 71B4-185.85 và trả cho ông Trần Quốc D 01 xe mô tô biển số 84C1-023.31.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc D và người làm chứng là Trương Hoàng Bảo vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của Trần Quốc D, Trương Hoàng Bảo không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử

sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Với động cơ vụ lợi cá nhân, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/3/2020, tại ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Quốc L và Huỳnh Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Đoàn Ngọc M 01 xe mô tô có giá trị 48.000.000 đồng.

Các bị cáo Trần Quốc L và Huỳnh Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng với động cơ tham lam, vụ lợi cá nhân và lợi dụng việc mất cảnh giác trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, đây là lỗi cố ý trực tiếp của các bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Quốc L và Huỳnh Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án; loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và nhằm phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Huỳnh Văn H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cụ thể bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HSST, ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

- Bị cáo Trần Quốc L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng không được coi là người có nhân thân tốt vì bị cáo có 01 tiền sự về hành vi

“Trộm cắp tài sản” bị Công an xã L, thành phố Trà Vinh ra Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt xong).

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Trần Quốc L và bị cáo Huỳnh Văn H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với các bị cáo.

- Bị cáo Trần Quốc L còn có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông là liệt sĩ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Huỳnh Văn H có 02 cậu là liệt sĩ, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]. Về đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc chặt chẽ, trong đó bị cáo Liêm giữ vai trò cảnh giới giúp sức để bị cáo Hiếu trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Liêm có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn. Bị cáo Hiếu có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Do đó, khi xem xét lượng hình phạt đối với từng bị cáo, hình phạt áp dụng đối với bị cáo Hiếu cao hơn bị cáo Liêm là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bản thân các bị cáo không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Đoàn Ngọc M đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã trả cho ông Đoàn Ngọc M 01 xe mô tô biển số 71B4-185.85 và trả cho ông Trần Quốc D 01 xe mô tô biển số 84C1-023.31. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là đúng theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên ghi nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Trần Quốc L và Huỳnh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc L (tên gọi khác: Xì L) và Huỳnh Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

[1.1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Quốc L (tên gọi khác: Xì L) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[1.2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận bị hại Đoàn Ngọc M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã trả cho ông Đoàn Ngọc M 01 xe mô tô biển số 71B4-185.85 và trả cho ông Trần Quốc D 01 xe mô tô biển số 84C1-023.31, không ai yêu cầu thêm nên không giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Quốc L và Huỳnh Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng